

ỦY BAN DÂN TỘC
Số: 149/QĐ-UBDT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của vụ địa phương I

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;
Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Địa phương I,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Địa phương I là tổ chức của Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc và theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác dân tộc, nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và đột xuất về công tác dân tộc trên địa bàn các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, thành phố Hà Nội (tổng số 21 tỉnh, thành phố).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm:

- Các chủ trương, biện pháp chỉ đạo tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn phụ trách;
- Đề xuất việc sửa đổi, bổ sung chính sách dân tộc đang thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế hoặc xây dựng chính sách mới; nghiên cứu xây dựng một số chính

sách đặc thù nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn phụ trách.

2. Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm:

a) Nắm tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào, chỉ đạo việc thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn; tổng hợp thông tin về tình hình dân tộc, công tác dân tộc trên địa bàn; tiếp thu những kiến nghị, đề xuất của các địa phương, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn phụ trách có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ủy ban Dân tộc để báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét, chỉ đạo giải quyết;

b) Nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổng hợp, giao kế hoạch và thực hiện kế hoạch về lĩnh vực công tác dân tộc của các địa phương thuộc địa bàn phụ trách;

c) Phối hợp với Văn phòng, các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban chuẩn bị nội dung có liên quan để Lãnh đạo Ủy ban, các đoàn công tác của Ủy ban Dân tộc đến làm việc với các địa phương thuộc địa bàn phụ trách; chuẩn bị nội dung phục vụ Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc tham gia thành viên Ban Chỉ đạo Tây Bắc.

3. Theo dõi, kiểm tra, quản lý chính sách:

a) Chủ trì tổ chức theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, và tổng hợp tình hình thực hiện chính sách dân tộc của các địa phương trên địa bàn phụ trách, định kỳ báo cáo Lãnh đạo Ủy ban và các cơ quan liên quan theo quy định: chủ trì, phối hợp với Văn phòng, các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra các địa phương thuộc địa bàn phụ trách;

b) Theo dõi, nắm tình hình thực hiện chính sách dân tộc của các Bộ, ngành trên địa bàn phụ trách;

c) Theo dõi, nắm tình hình thực hiện các chính sách ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào và các chính sách khác có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc do các Bộ, ngành chủ trì thực hiện trên địa bàn phụ trách theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm;